

Số: *134* /KH-UBND

Hung Yên, ngày *29* tháng *8* năm 2023

## **KẾ HOẠCH**

### **Về việc quản lý chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023 -2025**

Thực hiện Quyết định số 985a/QĐ-TTg ngày 01/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2025; Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 18/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí; Quyết định số 1973/QĐ-TTg ngày 23/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 891/QĐ-BTNMT ngày 29/4/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1973/QĐ-TTg ngày 23/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2021-2025; Công văn số 3051/BTNMT-TCMT ngày 07/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn kỹ thuật xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh.

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 439/TTr-STNMT ngày 15/8/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành “Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023 -2025” cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích:**

- Cụ thể hóa các nội dung trong việc thực hiện Kế hoạch quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2021-2025.
- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, ngành, các tổ chức, nhân về quản lý chất lượng môi trường không khí.
- Góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí, nâng cao chất lượng cuộc sống và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

### **2. Yêu cầu**

- Tập trung chỉ đạo, phát huy cao vai trò, trách nhiệm và tăng cường sự phối hợp của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân, trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Kế hoạch quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh.

## **II. MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI QUẢN LÝ**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Tăng cường công tác quản lý chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh thông qua kiểm soát chặt chẽ các nguồn phát sinh khí, bụi thải; giám sát chất lượng không khí xung quanh; chú trọng công tác cảnh báo, dự báo chất lượng môi trường không khí đồng thời tăng cường năng lực phòng ngừa, xử lý, giảm thiểu các nguồn gây ô nhiễm nhằm cải thiện chất lượng môi trường không khí và bảo vệ sức khỏe nhân dân, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh bền vững.

### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

- Tăng cường công tác giám sát chất lượng môi trường không khí thông qua nhiệm vụ quan trắc môi trường và các trạm quan trắc môi trường không khí xung quanh tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh để cập nhật, cung cấp thông tin diễn biến chất lượng môi trường không khí đến cộng đồng; yêu cầu 100% các doanh nghiệp thuộc đối tượng phải lắp đặt và vận hành hệ thống quan trắc khí, bụi thải tự động, liên tục và truyền dữ liệu online về Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, giám sát.

- 100% số doanh nghiệp có phát thải khí bụi thải phải đầu tư lắp đặt, vận hành hệ thống thiết bị xử lý bụi, khí thải đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về môi trường.

- Tăng cường phát triển mạng lưới giao thông công cộng, hạn chế sử dụng phương tiện giao thông cá nhân; khuyến khích phát triển các phương tiện giao thông sử dụng năng lượng sạch thân thiện môi trường.

- Loại bỏ và nghiêm cấm 100% các phương tiện xe cơ giới không đủ điều kiện tham gia giao thông.

- 100% các phương tiện vận tải chở vật liệu xây dựng và hàng hóa phải có biện pháp che chắn đảm bảo quy định về vệ sinh môi trường khi lưu thông.

- Tăng cường công tác giám sát, cảnh báo, dự báo chất lượng môi trường không khí xung quanh tại các đô thị, khu vực tập trung nhiều nguồn thải.

- Kiểm soát hiệu quả các nguồn khí thải phát sinh từ các hoạt động dân sinh, xây dựng, nông nghiệp.

### **3. Phạm vi quản lý**

Phạm vi quản lý chất lượng môi trường không khí trong Kế hoạch này là toàn tỉnh Hưng Yên, trong đó xem xét đến ảnh hưởng của ô nhiễm từ các nguồn thải lớn ở các tỉnh lân cận.

### III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

#### 1. Phòng ngừa, giảm thiểu phát thải khí thải nguồn điểm

- Tăng cường kiểm tra, giám sát online thông qua hệ thống quan trắc khí, bụi thải tự động liên tục tại các doanh nghiệp xả thải lớn. Đồng thời tiếp tục duy trì thực hiện nghiêm Kế hoạch hàng năm lấy mẫu giám sát chất lượng môi trường đối với các cơ sở có lưu lượng xả thải lớn, các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thẩm định chặt chẽ về môi trường các dự án đầu tư, kiên quyết từ chối tiếp nhận các dự án phát sinh nhiều chất thải, sử dụng nhiều tài nguyên thiên nhiên, năng lượng và có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao.

- Thẩm định chặt chẽ hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường, hồ sơ cấp Giấy phép môi trường trong đó yêu cầu các cơ sở phát sinh khí, bụi thải phải thực hiện nghiêm việc đầu tư công trình, lắp đặt, vận hành thiết bị công nghệ xử lý đảm bảo đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật về môi trường; lắp đặt và vận hành thiết bị quan trắc khí bụi thải tự động, liên tục theo quy định.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và hậu kiểm, đôn đốc các cơ sở sản xuất công nghiệp đầu tư xây dựng, lắp đặt và vận hành các hệ thống thiết bị xử lý khí, bụi thải, đặc biệt là các nguồn thải lớn, có nguy cơ cháy nổ cao. Công khai danh sách các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; kết quả xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá nhân trên các phương tiện thông tin của tỉnh

- Thực hiện việc kiểm kê phát thải với các nguồn điểm trên địa bàn tỉnh.

#### 2. Phòng ngừa, giảm thiểu phát thải khí thải nguồn di động

- Tổ chức thực hiện tốt việc kiểm soát khí thải phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; phát triển mạng lưới, phương tiện giao thông công cộng, các phương tiện giao thông sử dụng năng lượng, nhiên liệu sạch, thân thiện môi trường (*xe điện, gas, ...*).

- Tuyên truyền vận động nhân dân nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, hạn chế sử dụng phương tiện xe cơ giới cá nhân chuyển sang ưu tiên lựa chọn sử dụng các phương tiện giao thông thân thiện môi trường, phương tiện giao thông công cộng.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Kiểm soát khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông tại các tỉnh, thành phố” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 909/QĐ-TTg ngày 17/6/2010.

- Đẩy mạnh việc thực hiện các dự án đầu tư xây dựng và mở rộng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ gắn với duy tu, đảm bảo an toàn giao thông và khai thác hiệu quả các công trình hạ tầng giao thông.

- Thực hiện các chương trình, dự án về chuyển đổi nguồn nhiên liệu sạch, thân thiện với môi trường, giảm phát thải khí từ các phương tiện giao thông vận tải.

### 3. Phòng ngừa, giảm thiểu phát thải khí thải nguồn điện

- Triển khai các giải pháp hạn chế và tiến tới cấm hoạt động đốt rơm rạ và phụ phẩm nông nghiệp gây ô nhiễm khói, bụi, thu gom, xử lý, chế biến phụ phẩm nông nghiệp sau thu hoạch thành các sản phẩm có ích.

- Tăng cường công tác truyền thông, phổ biến thông tin cho cộng đồng về ô nhiễm không khí và bảo vệ sức khỏe cộng đồng để cộng đồng tự chuyển đổi sử dụng năng lượng, nhiên liệu sạch (*điện, gas*) trong hoạt động đun nấu sinh hoạt tại gia đình.

- Thực hiện nghiêm các giải pháp ngăn ngừa, giảm thiểu phát tán bụi, khí thải ra môi trường xung quanh do hoạt động thi công xây dựng các công trình xây dựng, quá trình vận chuyển các vật liệu dôi.

- Đẩy nhanh việc đầu tư xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt hiện đại, xóa bỏ các bãi chôn lấp, đốt rác tự phát gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh.

### 4. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp khác

- Tiếp tục thực hiện Đề án “Phát triển nhiên liệu sinh học đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2025” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 177/2007/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2007, tập trung vào nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến kiến thức về nhiên liệu sinh học và đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật đáp ứng sử dụng nhiên liệu sinh học.

- Sử dụng tiết kiệm năng lượng, tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; ứng dụng công nghệ xử lý khí thải tiên tiến; ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thúc đẩy sản xuất, tiêu thụ nhiên liệu sinh học trong sản xuất và tham gia giao thông.

- Tiếp tục hoàn thiện, hiện đại hóa hệ thống quan trắc môi trường không khí xung quanh tự động, liên tục; hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về chất lượng môi trường không khí xung quanh.

- Nâng cao năng lực quản lý, giám sát chất lượng môi trường không khí xung quanh, các nguồn phát thải bụi, khí thải cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm quan trắc Thông tin Tài nguyên và môi trường, cụ thể:

+ *Rà soát và đánh giá thực trạng quản lý, vận hành hệ thống quan trắc môi trường không khí tự động liên tục (CEMs).*

+ *Tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực kỹ thuật trong xử lý thông tin, tổng hợp báo cáo, xây dựng AQI và đồng bộ hóa cơ sở dữ liệu các trạm CEMs*

+ *Đề xuất UBND tỉnh các hoạt động tăng cường năng lực quan trắc giám sát môi trường không khí dựa trên các trạm CEMs trên địa bàn tỉnh.*

- Rà soát bổ sung thông số cần thiết vào mạng lưới quan trắc định kỳ của tỉnh theo các quy định hiện hành và rà soát, xem xét bổ sung, thay đổi các vị trí quan trắc cho phù hợp với điều kiện phát triển hiện nay của tỉnh.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân về cải thiện hành vi sử dụng điện, năng lượng tiết kiệm; hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng mô hình quản lý năng lượng hiệu quả, chương trình sản xuất sạch hơn.

### **5. Hoàn thiện cơ chế tài chính, đa dạng hóa nguồn lực cho lĩnh vực quản lý chất lượng môi trường không khí**

- Rà soát, cân đối nguồn ngân sách cho cơ quan quản lý nhà nước thực hiện đầu tư bổ sung, nâng cấp trang thiết bị, quản lý vận hành các trạm quan trắc môi trường tự động, liên tục, cố định do tỉnh đầu tư về khí thải; bổ sung các điểm quan trắc môi trường không khí xung quanh tại các khu vực có nguy cơ ô nhiễm môi trường không khí cao.

- Huy động các nguồn lực hợp pháp khác cho công tác quản lý chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh.

### **6. Hợp tác quốc tế và nghiên cứu khoa học, công nghệ về quản lý chất lượng môi trường không khí**

- Tăng cường hợp tác nghiên cứu, trao đổi, học tập kinh nghiệm, tiếp nhận hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, các quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào việc giám sát chất lượng môi trường không khí.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đề xuất các nhiệm vụ nghiên cứu phát triển công nghệ, ứng dụng kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ, các sáng kiến mang lại hiệu quả trong việc giảm thiểu phát thải bụi, khí thải.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc và báo cáo về UBND tỉnh theo quy định.

- Triển khai đánh giá hiệu quả thực hiện Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí vào năm cuối cùng thực hiện kế hoạch, đề xây dựng, điều chỉnh các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch trong giai đoạn tiếp theo, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng giai đoạn.

- Xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường không khí tỉnh Hưng Yên theo quy định.

- Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu cho thành phố Hưng Yên và trên toàn tỉnh, công khai thông tin chất lượng môi trường không khí trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.